TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16-03-2023 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đông và bà Trương Thị Lệ Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Duyên K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Chị K, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-11-2022, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Duyên K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 29-3-2014, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con: Theo chị K, chị và anh T có 01 người con chung tên Trần Quế A, sinh ngày 16-3-2015, hiện nay con chung đang sống cùng chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Theo chị K, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo chị K, vợ chồng không có nợ chung.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên chị K đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 23-12-2022 bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị K, anh và chị K tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 29-3-2014, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nay chị K yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T và chị K có 01 người con chung tên Trần Quế A, sinh ngày 16-3-2015, hiện nay con chung đang sống cùng chị K. Khi ly hôn anh T đồng ý giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T và chị K không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T xác định, vợ chồng không có nợ.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên anh T đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thanh Duyên K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T và yêu cầu nuôi con chung, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh T có nơi cư trú tại: Tổ 13, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị K, bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thanh Sơn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 29/3/2014. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Nguyên đơn chị K yêu cầu ly hôn với lý do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Trên cơ sở lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định: Quá trình sống chung, chị K và anh T đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quá trình giải quyết vụ án anh T cũng đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ để xác định, hôn nhân giữa chị K và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị K và anh T có 01 người con chung tên Trần Quế A, sinh ngày 16-3-2015. Khi ly hôn chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung, con chung sống cùng chị K, do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để không xáo trộn đời sống của con trẻ cần tiếp tục giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của con, mong muốn được tiếp tục sống cùng mẹ. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị K, về việc được nuôi dưỡng con chung. Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị K phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 19, 51, 56, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Duyên K, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Trần Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Duyên K được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con: Giao con chung Trần Quế A, sinh ngày 16-3-2015 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

Anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Duyên K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003958 ngày 23-11-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chị K đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Định Quán (GCNKH số 70/2014, ngày 29-3-2014) (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Phường